

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và Bà Hoàng Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Q, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19/9/1997 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H1, sinh năm 1976 và bà Long Thị D, sinh năm 1978; có vợ là Hoàng Thị T1, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Vy Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10/11/1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn H, sinh năm 1968 và bà Phùng Thị B, sinh năm 1967; có vợ là Lăng Thị M, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Vi Văn X, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 28/6/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H2, sinh năm 1962 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Vi Văn N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19/01/1973 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); có vợ là Nông Thị B, sinh năm 1971 và 05 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Hà Văn N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 02/10/1979 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1951; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1980 và 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Nông Văn P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20/10/1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Nông Thị D, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

7. Vi Văn L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20/7/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Dương Thị Đ (đã chết); có vợ là Âu Thị T, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị

truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

8. Vi Văn T1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19/4/1978 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn B, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1950; có vợ là Vi Thị U, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

9. Vi Văn T2, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15/3/1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Văn phòng Đảng uỷ xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H2, sinh năm 1962 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

10. Hoàng Văn X, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20/10/1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1957 và bà Vi Thị T, sinh năm 1958; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 18/6/2014 bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, 01 (một) năm thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

11. Hà Văn C, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20/8/1976 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Đ (đã chết); có vợ là Vi Thị V, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý

kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

12. Lộc Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19/10/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn G, sinh năm 1963 và bà Vi Thị C, sinh năm 1960; có vợ là Vinh Thị T, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

13. La Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 22/3/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 30/3/2020 của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 8.500.000 đồng về hành vi Điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu (cát) không che chắn, để rơi vãi gây ô nhiễm môi trường trong khi tham gia giao thông (đã nộp phạt ngày 31/3/2020), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vi Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 09/9/2024, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn B, xã H, huyện L phát hiện bắt quả tang tại hai phòng hát của quán karaoke “Q” do ông Vi Văn H1 làm chủ, có 13 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng và xóc đĩa, cụ thể:

Tại phòng hát karaoke số 01 có 08 (tám) đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “liêng” thắng thua bằng tiền, gồm: Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Vi Văn L, Vi Văn T1, Nông Văn P. Thu giữ trên chiếu bạc: 6.970.000 đồng. Tạm giữ trên người các đối tượng Vi Văn T1 8.800.000 đồng, Vy Văn T 2.000.000 đồng, Vi Văn X 1.900.000 đồng, Vi Văn Q 1.500.000 đồng, Hà Văn N 1.300.000 đồng. Công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa cũ.

Tại phòng hát karaoke số 02 có 05 (năm) đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền, gồm: Vi Văn T2, La Văn H, Hà Văn C, Hoàng Văn X, Lộc Văn T. Thu giữ trên chiếu bạc là 5.130.000 đồng. Tạm giữ trên người các đối tượng La Văn H 3.950.000 đồng, Hà Văn C 2.000.000 đồng, Vi Văn T2 1.100.000 đồng, Hoàng Văn X 470.000 đồng. Công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, gồm: 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị làm bằng bìa cứng, một mặt màu đỏ và một mặt màu xám; 01 (một) chiếu nhựa cũ.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số tiền và đưa tất cả người và tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 17 giờ ngày 09/9/2024, gia đình ông Vi Văn H tổ chức mời khách đến nhà ăn cơm tại cơ sở kinh doanh karaoke “Q” thuộc Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trong đó có Vi Văn N, Hà Văn N, Vi Văn T1, Vi Văn L, Vi Văn X, Vy Văn T, La Văn H, Vi Văn T2, Hà Văn C, Nông Văn P, Lộc Văn T, và Hoàng Văn X. Mọi người ngồi ăn cơm uống rượu đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Vi Văn H say rượu, cùng vợ là Long Thị D và con trai là Vi Văn N2 đều đi ngủ.

Lúc này Vi Văn N, Hà Văn N, Vi Văn T1, Vi Văn L, Vi Văn X, Vy Văn T, Nông Văn P và Vi Văn Q (con trai của Vi Văn H) ngồi uống nước với nhau, trong khi ngồi nói chuyện thì cả nhóm (tám người) cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “liêng” thắng thua bằng tiền. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm cùng nhau đi lên tầng hai nhà của Vi Văn H là nơi kinh doanh karaoke, có hai phòng hát, cả nhóm đi vào phòng hát karaoke số 01, Vi Văn Q lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng ngủ của Vi Văn Q và lấy một chiếu nhựa ở cầu thang mang vào phòng hát trải ra để mọi người ngồi và bắt đầu tham gia đánh bạc với nhau. Lúc này Lộc Văn T, La Văn H, Vi Văn T2, Hà Văn C và Hoàng Văn X cũng ăn cơm xong, ngồi uống nước và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý nên Vi Văn T2 đi vào bếp cắt 04 (bốn) quân vị làm bằng bìa cứng, một mặt màu đỏ và một mặt màu xám, rồi lấy 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì năm người cùng nhau đi lên tầng hai, vào phòng hát karaoke số 02 để đánh bạc với nhau, Lộc Văn T lấy 01 (một) chiếu nhựa đã cũ ở gần nhà vệ sinh trên tầng hai nhà Vi Văn H trải trong phòng hát rồi cả nhóm năm người bắt đầu cùng nhau ngồi tham gia đánh bạc, khi đánh bạc thì Hoàng Văn X là người cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi mười ba đối tượng trên đang đánh bạc trên hai chiếu bạc khác nhau (tại phòng hát karaoke số 01 và phòng hát karaoke số 02) thì bị tổ công tác Công an huyện Lộc Bình bắt quả tang như trên.

Hình thức đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất (phòng hát karaoke số 01): Các đối tượng thống nhất hình thức chơi “liêng” là mỗi ván bạc mỗi người chơi đặt tiền 10.000 đồng gọi là “gà”, sau đó người chia bài (người thắng ván bạc trước sẽ được quyền chia bài ở ván bạc sau) dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chia cho mỗi người 03 lá bài để tính điểm và người này là người đầu tiên đặt tiền ít nhất từ 10.000 đồng đến tối đa là 100.000 đồng, nếu người chia bài không đặt tiền thì úp bài, sau đó người chơi ngồi bên tay phải của người chia bài sẽ được quyền đặt cược thêm tiền, nếu không đặt tiền thì úp bài, ai úp bài thì sẽ bị mất số tiền 10.000 đồng đã “gà”, nếu có người đặt tiền thì người tiếp

theo đồng ý “theo” thì sẽ đặt số tiền bằng số tiền người trước đó đã đặt, còn nếu đặt thêm số tiền cao hơn nữa thì gọi là “tố”. Cuối cùng khi những người cùng nhau “tố” tiền thì sẽ so điểm bài, ai cao điểm hơn sẽ thắng tiền, quy định tính điểm từ 0 điểm (tức là 10 điểm) đến 9 điểm, đầu người (tức là 03 lá bài hình người) gọi là “ảnh”, “liêng” (tức là có 03 lá bài số liên tiếp như 2, 3, 4 hoặc J, Q, K) và cao nhất là “sáp” (tức là có 03 lá bài cùng số hoặc 03 lá bài cùng quân người, ví dụ như 8, 8, 8 hoặc Q, Q, Q), điểm bài cao nhất khi chơi liêng là 3 lá bài “sáp” A, A, A.

Số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo như sau: Vi Văn Q sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng 1.340.000 đồng, trong đó số tiền ở trên chiếu trước mặt là 1.740.000 đồng và số tiền cất trong túi quần là 1.500.000 đồng; Vy Văn T sử dụng 3.280.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện còn có 200.000 đồng ở trên chiếu trước mặt, đang thua 1.080.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng ở trên người đang bị tạm giữ; Vi Văn X sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng 900.000 đồng để ở trên chiếu trước mặt, còn số tiền 1.900.000 đồng vẫn cất trên người đã bị tạm giữ; Vi Văn N sử dụng số tiền 1.790.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang bị thua 660.000 đồng, còn lại số tiền 1.130.000 đồng đang để trên chiếu bạc đã bị thu giữ; Hà Văn N là người tham gia đánh bạc, sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua, khi bị phát hiện đang thắng 210.000 đồng, để trên chiếu trước mặt 610.000 đồng và cất 1.300.000 đồng trong túi quần bên trái đã bị thu giữ; Nông Văn P là người tham gia đánh bạc, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua hết tiền, tiền đánh bạc còn lại đều ở trên chiếu bạc; Vi Văn L sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua 750.000 đồng, còn lại 450.000 đồng để trước mặt trên chiếu bạc đã bị thu giữ; Vi Văn T1 mang theo số tiền 9.200.000 đồng, đã sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện còn có 210.000 đồng. Số tiền 8.800.000 đồng cất trên người không sử dụng đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ, tạm giữ trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo tại chiếu bạc thứ nhất (phòng hát karaoke số 01) là 22.470.000 đồng, trong đó: Thu trên chiếu bạc là 6.970.000 đồng; trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.700.000 đồng và số tiền trên người không dùng để đánh bạc là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất, hình thức chơi “liêng” là **13.670.000 đồng** (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai (phòng hát karaoke số 02): Các đối tượng thống nhất hình thức chơi “xóc đĩa” là người cầm cái xóc đĩa sẽ dùng 01 bát sứ úp lên 04 quân vị làm bằng bìa cứng để trên 1 đĩa sứ, rồi người xóc cái sẽ xóc đều 04 quân vị bên trong lên để người chơi đoán chẵn hoặc lẻ theo mặt đỏ-xám của 04 quân vị. Nếu khi mở bát ra nhìn thấy các quân vị có 01 mặt trắng, 03 mặt đỏ hoặc 01 mặt đỏ, 03 mặt trắng thì là lẻ, lúc đó ai đặt tiền bên lẻ thì thắng tiền, ai đặt tiền bên chẵn thì sẽ bị thua tiền; Còn khi thấy các quân vị có 02 mặt trắng, 02 mặt đỏ hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đỏ thì là chẵn, ai đặt tiền bên chẵn thì thắng tiền, ai đặt tiền bên lẻ thì bị thua tiền. Quy định lẻ là bên tay phải người xóc cái, chẵn là bên tay trái người xóc cái, mọi người đặt tiền theo 01 trong 02 cửa đó. Người xóc cái là người trả tiền cho người thắng bạc và thắng tiền của người thua bạc, khi chơi thì quy định đặt tiền từ ít nhất là 20.000 đồng

đến 100.000 đồng và tỷ lệ thắng thua là 1:1. Người chơi cược số tiền bao nhiêu thì khi thắng được người cầm cái trả tiền thưởng bằng số tiền đã cược, nếu thua thì mất số tiền đã cược.

Số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo như sau: Vi Văn T2 sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang hòa tiền, vẫn còn có số tiền 1.100.000 đồng ở trên người đã bị thu giữ; Hoàng Văn X sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua 1.630.000 đồng, còn có 470.000 đồng ở trên chiếu trước mặt đã bị thu giữ; Hà Văn C sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang hòa tiền. Còn số tiền 800.000 đồng để trên chiếu trước mặt và số tiền 2.000.000 đồng cất ở túi quần đã bị thu giữ. Lộc Văn T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua tiền; La Văn H khi đánh bạc có trên người số tiền 5.150.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua hết tiền, số tiền 3.950.000 đồng để trên người không sử dụng đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ, tạm giữ trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo tại chiếu bạc thứ hai (phòng hát karaoke số 02) là 12.650.00 đồng, gồm: Số tiền thu trên chiếu bạc là 5.130.000 đồng; trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.570.000 đồng và số tiền trên người không dùng để đánh bạc là 3.950.000 đồng. Do đó, tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép tại chiếu bạc thứ hai, hình thức chơi “xóc đĩa” là **8.700.000 đồng** (tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSLB, ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T, La Văn H về tội: *Đánh bạc*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vi Văn H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là chủ nhà, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc ông do say rượu đã cùng vợ là Long Thị D và con trai là Vi Văn N2 đều đã đi ngủ hết nên không biết các đối tượng đã đánh bạc tại nhà của ông, ông không được hưởng lợi gì về số tiền đánh bạc. Đối với 02 chiếc chiếu, 01 bát, 01 đĩa mà các bị cáo lấy tại nhà ông để sử dụng đánh bạc, ông không yêu cầu lấy lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Lộc Văn T, Hoàng Văn X, Hà Văn C và La Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn N. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vi Văn X, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T2, Lộc Văn T, Hà Văn C và La Văn H. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58,

Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn X. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Vi Văn T1.

Đề nghị xử phạt các bị cáo: Vi Văn Q, Hoàng Văn X, Vy Văn T, Vi Văn T2 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt các bị cáo: Hà Văn C, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Lộc Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt các bị cáo Nông Văn P, Vi Văn L, La Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo do bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định.

Hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo Vi Văn X và Vi Văn T2 mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Các bị cáo còn lại không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo đều làm nông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị làm bằng bìa cứng, một mặt màu đỏ và một mặt màu xám. Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền: 22.370.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm: Số tiền 6.970.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất và 5.130.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ hai). Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ trên người của Hà Văn N; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn Q; số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn X; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Vy Văn T; số tiền 1.100.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn T2; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Hà Văn C; số tiền 470.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn X là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Vi Văn T1 số tiền 8.800.000 đồng và bị cáo La Văn H số tiền 3.950.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn H, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Vi Văn H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, lực lượng Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang tại hai phòng hát của quán karaoke “Q” thuộc Thôn B, xã H, huyện L các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “*liêng* và *xóc đĩa*”, cụ thể: Tại phòng hát karaoke số 01, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép tại phòng hát số 01 là 13.670.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại phòng hát karaoke số 02, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép tại phòng hát số 02 là 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H đã tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì tư lợi cá nhân, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế cho chính bản thân và gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là một tệ nạn đang là vấn đề bức xúc trong xã hội, hiện nay Nhà nước ta đang nghiêm cấm hành vi này dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc không phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án, nhóm các bị cáo có vai trò cao nhất gồm: Vi Văn Q, Hoàng Văn X, Vi Văn T2, Vy Văn T là người tham gia với vai trò chính. Bị cáo Vi Văn Q, Vi Văn T2 đã chuẩn bị công cụ là bộ bài, bát đĩa, quân vị, bị cáo Hoàng Văn X tham gia đánh bạc cầm

cái, xóc đĩa. Bị cáo Vy Văn T tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất 3.280.000 đồng. Nhóm các bị cáo có vai trò thứ hai gồm: Hà Văn C, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Lộc Văn T đã trực tiếp tham gia đánh bạc, Lộc Văn T lấy chiếu nhựa trải ra tại phòng hát, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cao hơn nhóm thứ ba. Nhóm các bị cáo có vai trò tiếp theo: Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1 và La Văn H cùng tham gia vào việc đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc thấp hơn nhóm thứ 2 và bị cáo Vi Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc thấp nhất 400.000 đồng.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 13 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hoàng Văn X phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn X được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo La Văn H có ông nội là La Văn Vỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba. Bị cáo Hoàng Văn X có bố đẻ là Hoàng Văn Sluổi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiếc sĩ về vang hạng ba, tại địa phương bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ Vì người nghèo nộp tiền tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hà Văn C và bị cáo Hà Văn N có ông nội là Hà Chương Đạt được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Vi Văn X và bị cáo Vi Văn T2 có bố đẻ là Vi Văn H2 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc xã Tĩnh Bắc năm 2012; được Ban chấp hành Trung ương đảng tặng Kỷ niệm chương do có nhiều cống hiến cho công tác Dân vận của đảng; Kỷ niệm chương do có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Kiểm tra của đảng; Huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Bị cáo Vi Văn X trong thời gian công tác được lãnh đạo đơn vị tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2023. Bị cáo Lộc Văn T có ông nội là Lộc Phú Lý (liệt sĩ) trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp (hiện đang thờ cúng). Bị cáo Vi Văn L có bố đẻ là Vi Văn Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Nông Văn P có ông, bà nội là Nông Văn Vạng, Lương Thị Niếng được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đã tham gia Dân công hỏa tuyến. Các bị cáo La Văn H, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Hà Văn N, Vi Văn X, Vi Văn T2, Lộc Văn T, Vi Văn L, Nông Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng Văn X năm 2014 đã bị Tòa án huyện Lộc Bình xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm (đã được xóa án tích). Bị cáo La Văn H năm 2020 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn

N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hà Văn C, Lộc Văn T đều là người có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Trong vụ án này số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn.

[8] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; số tiền phạm tội không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố 13 bị cáo đều đã bị tạm giữ một thời gian nhất định (09 ngày) và đó cũng là hình phạt nghiêm khắc, để răn đe đối với các bị cáo. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được lao động, cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt bị cáo Vi Văn T1 mức án cải tạo không giam giữ; 12 bị cáo còn lại mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo phải được xem xét, đánh giá theo tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng cho phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[9] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với các bị cáo Vi Văn X, Vi Văn T2 kết quả xác minh, lời khai tại phiên tòa các bị cáo có thu nhập từ tiền lương do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H theo Biên bản xác minh, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập không ổn định, sống cùng gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Vi Văn T1. Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai của bị cáo, bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với ông Vi Văn H là chủ quán hát karaoke Q, bà Long Thị D (là vợ) và Vi Văn N2(con trai), những người này không biết việc các bị cáo sử dụng phòng hát để đánh bạc, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc. Đối với bị cáo Vi Văn Q là con trai của Vi Văn H. Qua điều tra xác định Vi Văn Q không được Vi Văn H giao quản lý quán karaoke và cũng không biết tại phòng hát karaoke số 02 có nhóm

đối tượng tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hành vi “*Gá bạc*” đối với Vi Văn Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 (một) chiếu nhựa cũ; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị làm bằng bìa cứng, một mặt màu đỏ và một mặt màu xám là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.970.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất và 5.130.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc thứ hai. Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ trên người của Hà Văn N; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn Q; số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn X; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Vy Văn T; số tiền 1.100.000 đồng thu giữ trên người của Vi Văn T2; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Hà Văn C; số tiền 470.000 đồng. Tổng số tiền là 22.370.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền thu giữ bị cáo Vi Văn T1 8.800.000 đồng và 3.950.000 đồng thu giữ của bị cáo La Văn H là số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc tuyên trả lại cho các bị cáo.

[12] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vi Văn X, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T2, Hà Văn C, Lộc Văn T, La Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn X.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T1.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H phạm tội *Đánh bạc*.

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt các bị cáo : Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Văn X mỗi bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2024.

2.2. Xử phạt các bị cáo: Hà Văn C, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Lộc Văn T mỗi bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2024.

2.3. Xử phạt các bị cáo Nông Văn P, Vi Văn L, La Văn H mỗi bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2024.

Giao các bị cáo: Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vi Văn X cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi làm việc của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vi Văn T2 cho Văn phòng Đảng ủy xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi làm việc của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi gian tạm giữ (từ ngày 10/9/2024 đến ngày 19/9/2024 = 09 ngày), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày.

Giao bị cáo Vi Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành

án. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung:

3.1. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vi Văn X, Vi Văn T2, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo : Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Vi Văn T1 do bị cáo làm nông, thu nhập ổn định.

4. Về vật chứng vụ án:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 (một) chiếc nhựa cũ; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị làm bằng bìa cứng, một mặt màu đỏ và một mặt màu xám.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 22.370.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

4.3. Trả lại cho bị cáo Vi Văn T1 số tiền 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo La Văn H số tiền 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng, Ủy nhiệm chi ngày 11 tháng 11 năm 2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn Q, Vy Văn T, Vi Văn X, Vi Văn N, Hà Văn N, Nông Văn P, Vi Văn L, Vi Văn T1, Vi Văn T2, Hoàng Văn X, Hà Văn C, Lộc Văn T và La Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- UBND xã H, h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- UBND xã Y, h Lộc Bình, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Nguyễn Thúy Huyền